TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04/2021/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 08 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh Thị A, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: Số 24, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Tổ 18, khu V, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị A và ông Nguyễn Đức V thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị A và ông Nguyễn Đức V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 14/12/2019 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Thị A và ông Nguyễn Đức V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị A và ông Nguyễn Đức V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 14/12/2019.

Ông Nguyễn Đức V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Đức V vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông V có quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đức V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Thị A và ông Nguyễn Đức V chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005295 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà A, ông V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND thị trấn L
(GCNKH số 16 ngày 14/01/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng